

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 393/2025/HC-PT

Ngày 29 tháng 9 năm 2025

V/v: Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm
hành chính và quyết định cưỡng chế thi hành
quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa Phúc
thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành
phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Tấn C - Kiểm sát viên cao
cấp.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân
tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai
vụ án hành chính thụ lý số 479/2025/TLPT-HC ngày 12 tháng 6 năm 2025
về “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng
chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 535/2023/HC-ST ngày 20 tháng 4
năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1352/2025/QĐXX-
PT ngày 16 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Vương Đắc K, sinh năm 1959; bà Nguyễn Thị
Ngọc T, sinh năm 1957; bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; bà Lại Thị H,
sinh năm 1969; bà Trần Thị Thanh L1, sinh năm 1957; bà Ngô Thị L2, sinh

năm 1974; bà Vương Thị Bé H1, sinh năm 1988; ông Trần Bình P, sinh năm 1971; bà Trương Thị Kim Y, sinh năm 1980; ông Phạm Đình D, sinh năm 1966; cùng địa chỉ cư trú: Khu N, Khu phố C, đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); ông K có đơn xin xét xử vắng mặt, các ông bà T, L, H, L1, L2, H1, P, Y và D đều vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Người khởi kiện: Ông Vương Đắc K, sinh năm 1959; theo Giấy ủy quyền ngày 18/4/2022; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người khởi kiện: Ông Trương Hồng Đ và ông Đỗ Duy K1 là các Luật sư của Văn phòng L3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; ông K1 vắng mặt, ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H; địa chỉ: Số H L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho N bị kiện: Ông Nguyễn Văn C1, chức vụ: Phó trưởng phòng, Phòng Pháp chế thuộc Sở Xây dựng Thành phố H; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Tô Cẩm T1, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Số H H, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ tạm trú: Số A đường T, Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

2. Ông Lê Hoàng N1, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Số A K, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N1: Ông Nguyễn Phong P1, sinh năm 1977; địa chỉ: C Chung cư H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; theo Giấy ủy quyền ngày 26/9/2025; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Theo trình bày của Người khởi kiện:* Diện tích 500m² thửa 514, tờ

bản đồ số 34, phường T được Ủy ban nhân dân Quận A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE991350 vào ngày 29/12/2016 cho ông Trần Văn Q và được chuyển mục đích sử dụng đất thành đất ở tại đô thị vào ngày 30/12/2016. Sau đó, ông Q1 chuyển nhượng cho bà Tô Cẩm T1 và được cập nhật trên Giấy chứng nhận ngày 24/8/2017; ngày 23/5/2019, bà T1 chuyển nhượng lại cho ông Lê Hoàng N1. Ngày 09/8/2017, Ủy ban nhân dân Quận A cấp Giấy phép xây dựng số 5638/GPXD-UBND cho ông Trần Văn Q; ngày 02/10/2017 cấp Giấy phép số 7049/GPXD-UBND cho bà Tô Cẩm T1 thay thế Giấy phép số 5638/GPXD-UBND cấp cho ông Q, theo đó thay đổi, tăng diện tích sàn xây dựng, chiều cao công trình. Bà T1 xây dựng và bán nhà dưới hình thức lập Vi bằng. Người khởi kiện là những người mua nhà trên đất do bà T1 xây dựng và sử dụng ổn định cho đến năm 2019. Khi phát hiện sự việc bà T1 đã chuyển nhượng đất cho ông N1, các ông bà K, T, L, H, L1, L2, H1, P, Y, D đã yêu cầu các cơ quan chức năng giải quyết. Tuy nhiên, ngày 28/10/2019 cán bộ địa chính phường T niêm yết Quyết định số 3959/QĐ-XPVPHC đề ngày 18/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H có nội dung xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với bà Tô Cẩm T1, lúc này các ông bà K, T, L, H, L1, L2, H1, P, Y, D mới biết nhà đang ở thuộc diện xây dựng sai phép 07 căn và không phép 03 căn. Ngày 27/7/2020, cán bộ địa chính phường T tiếp tục niêm yết Thông báo số 70/TB-UBND ngày 14/05/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc buộc tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với bà Tô Cẩm T1 và sau đó công bố Quyết định số 3537/QĐ-CCXP ngày 25/9/2020 về cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với bà Tô Cẩm T1. Người khởi kiện cho rằng khi bà T1 vi phạm xây dựng lẽ ra chính quyền địa phương phải xử phạt bà T1 chứ không phải là người đang sử dụng nhà. Vì vậy, Người khởi kiện khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3959/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H và Quyết định cưỡng chế số 3537/QĐ-CCXP ngày 25/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H.

- *Người bị kiện trình bày:* Ngày 02/10/2017, Ủy ban nhân dân Quận A cấp Giấy phép xây dựng số 7049/GPXD-UBND cho bà Tô Cẩm T1 làm chủ đầu tư công trình xây dựng nhà ở trên thửa đất số 514 (thuộc thửa 42), tờ bản đồ số 34 (Tài liệu năm 2004 - 2005), phường T, Quận A (đính kèm Bản vẽ được Ủy ban nhân dân Quận A duyệt), gồm các nội dung sau: Cốt nền xây dựng công trình 0,3m so với nền đường hiện hữu; mật độ xây dựng 47,63%, hệ số sử dụng đất 1,43; chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: lộ giới hẻm phía Đông Nam 2m (MHS: 692); diện tích xây dựng tầng trệt 238,14m²; tổng diện tích sàn xây dựng 714,42m²; chiều cao từng tầng: Trệt 3,8m, lầu 1,2:

3,4m; chiều cao toàn công trình 11,5m, số tầng 3; kết cấu công trình: Khung sàn BTCT, tường gạch, mái BTCT.

Đội Thanh tra địa bàn Quận A thuộc Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, Quận A tiến hành kiểm tra hoạt động xây dựng lần 01 ngày 23/10/2017, lần 2 ngày 02/11/2017, lần 3 ngày 29/12/2017 đều ghi nhận tại thời điểm kiểm tra công trình xây dựng có diện tích xây dựng phù hợp diện tích giấy phép xây dựng được cấp.

Ngày 29/8/2019, Đội Thanh tra địa bàn Quận A thuộc Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, Quận A tiến hành kiểm tra hoạt động xây dựng, lập Biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng số 0003796/BB-VPHC đối với bà Tô Cẩm T1 - Chủ đầu tư công trình xây dựng nhà ở, tại thửa đất số 514 (thuộc thửa 42), tờ bản đồ số 34 (Tài liệu năm 2004 - 2005), phường T, Quận A, phát hiện có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng cụ thể:

“Tổ chức thi công xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị sai nội dung Giấy phép xây dựng số 7049/GPXD-UBND ngày 02/10/2017, do Ủy ban nhân dân Quận A cấp đối với trường hợp cấp phép xây dựng mới. Cụ thể: Xây dựng công trình chia làm 07 căn nhỏ, trổ thêm nhiều cầu thang và cửa đi tại: T: trổ thêm 05 cửa đi chính, 06 cầu thang bê tông cốt thép; Lầu 1: Trổ thêm 06 cửa đi chính, 03 cầu thang bê tông cốt thép; Lầu 02: Trổ thêm 03 cửa chính. Hiện trạng: 01 Trệt, 02 lầu; quy định tại điểm a khoản 4 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ. Xây dựng công trình vi phạm chỉ giới xây dựng xác định theo Giấy phép xây dựng số 7049/GPXD-UBND ngày 02/10/2017 do Ủy ban nhân dân Quận A cấp đối với trường hợp cấp phép xây dựng mới. Cụ thể: Diện tích vi phạm chỉ giới xây dựng: (10,5m x 9m) x 2; Hiện trạng: 01 trệt, 01 lầu; Kết cấu: Móng, cột BTCT, khung sàn BTCT, mái tole; quy định tại điểm b khoản 7 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.”.

Ngày 18/9/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có Quyết định số 3959/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với bà Tô Cẩm T1 - Chủ đầu tư công trình xây dựng nhà ở (Theo Giấy phép xây dựng số 7049/GPXD-UBND ngày 02/10/2017 của Ủy ban nhân dân Quận A cấp). Do bà T1 không thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên ngày 25/9/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 3537/QĐ-CCXP về cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với bà Tô Cẩm T1. Như vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành các quyết định nêu trên là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án xét xử bác yêu cầu khởi kiện của các ông bà K, T, L, H, L1, L2, H1, P, Y, D.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 535/2023/HC-ST ngày 20 tháng 4

năm 2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định (tóm tắt):

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3959/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H và Quyết định cưỡng chế số 3537/QĐ-CCXP ngày 25/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 5 năm 2025, ông Vương Đắc K là người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm.

Trước khi mở phiên tòa, vào ngày 04 tháng 9 năm 2025, người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại Văn bản số 2252/UBND-NCPC ngày 26 tháng 9 năm 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H không đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của Người khởi kiện, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định việc xây dựng trên thửa đất 514 (thuộc thửa 42), tờ bản đồ số 34 (Tài liệu năm 2004 - 2005), phường T, Quận A trên cơ sở Ủy ban nhân dân Quận A cấp phép cho bà Tô Cẩm T1 nên bà T1 là chủ đầu tư. Từ việc xây dựng không thực hiện đúng theo Giấy phép số 7049/GPXD-UBND ngày 02/10/2017 của Ủy ban nhân dân Quận A nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3959/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2019 và Quyết định số 3537/QĐ-CCXP ngày 25/9/2020 về cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với bà Tô Cẩm T1 là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của Người khởi kiện nộp trong hạn luật định, đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Trước khi mở phiên tòa, Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện nhưng N bị kiện không đồng ý, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 234 Luật Tổ tụng hành chính để tiếp tục giải quyết vụ án. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm Người khởi kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, N bị kiện và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ vào khoản 2, 4 Điều 225, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Xét kháng cáo của Người khởi kiện như sau:

[4.1] Quyết định số 3959/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng tại thửa đất số 514 (thuộc thửa 42), tờ bản đồ số 34 (Tài liệu năm 2004 - 2005), phường T, Quận A đối với bà Tô Cẩm T1, là chủ đầu tư công trình xây dựng nhà ở theo Giấy phép xây dựng số 7049/GPXD-UBND ngày 02/10/2017 của Ủy ban nhân dân Quận A được thực hiện đúng quy định tại điểm a khoản 4 và điểm b khoản 7 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ và khoản 3 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 78 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

Đối với Quyết định số 3537/QĐ-CCXP ngày 25/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với bà Tô Cẩm T1 được thực hiện đúng quy định tại Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và khoản 4 Điều 4, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 của Bộ X.

Như vậy, các Quyết định số 3959/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2019 và Quyết định số 3537/QĐ-CCXP ngày 25/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H được ban hành đúng thẩm quyền.

[4.2] Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 3959/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2019 và Quyết định số 3537/QĐ-CCXP ngày 25/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H:

[4.2.1] Hồ sơ vụ án thể hiện, diện tích 500m² đất thuộc thửa đất số 514, tờ bản đồ số 34, phường T, Quận A theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE991350 được Ủy ban nhân dân Quận A cấp ngày 29/12/2016 cho ông Trần Văn Q; ngày 30/12/2016 Ủy ban nhân dân Quận A cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thành đất ở tại đô thị. Sau đó, Ông Q chuyển nhượng cho bà Tô Cẩm T1 và được cập nhật trên giấy chứng nhận ngày 24/8/2017; ngày 23/5/2019 bà T1 chuyển nhượng lại cho ông Lê Hoàng N1 và được cập nhật trên giấy chứng nhận. Ngày 09/8/2017, Ủy ban nhân dân Quận A cấp Giấy phép xây dựng số 5638/GPXD-UBND cho ông Trần Văn Q và ngày 02/10/2017 cấp Giấy phép số 7049/GPXD-UBND cho bà Tô Cẩm T1 thay thế Giấy phép số 5638/GPXD-UBND cấp cho ông Q nhưng có thay đổi tăng diện tích sàn xây dựng, chiều cao công trình.

[4.2.2] Tại các lần kiểm tra hoạt động xây dựng lần 1, lần 2, lần 3, bà Tô Cẩm T1 - Chủ đầu tư xây dựng công trình nhà ở đều ký vào Biên bản kiểm tra. Nhưng tại lần kiểm tra hoạt động xây dựng ngày 29/8/2019, bà T1 không có mặt tại nơi xảy ra vi phạm công trình xây dựng. Tại thời điểm này, bà T1 chưa được cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và chưa lập thủ tục hoàn công; do đó, bà T1 vẫn là chủ đầu tư công trình xây dựng trên. Vì vậy, Đội Thanh tra địa bàn Quận A thuộc Thanh tra Sở Xây dựng đã lập văn bản có chữ ký của hai người chứng kiến theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính có nội dung: Tổ chức thi công xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị sai nội dung Giấy phép xây dựng số 7049/GPXD-UBND ngày 02/12/2017, do Ủy ban nhân dân Quận A cấp đối với trường hợp cấp phép xây dựng mới. Cụ thể: Xây dựng công trình chia làm 07 căn nhỏ, trổ thêm nhiều cầu thang và cửa đi tại: T: trổ thêm 05 cửa đi chính, 06 cầu thang bê tông cốt thép; Lầu 1: Trổ thêm 06 cửa đi chính, 03 cầu thang bê tông cốt thép; Lầu 02: Trổ thêm 03 cửa chính. Hiện trạng: 01 Trệt, 02 lầu theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

[4.2.3] Trên cơ sở các sai phạm của chủ đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H căn cứ quy định tại điểm a khoản 4 và điểm b khoản 7 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ để ban hành Quyết định số 3959/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2019 xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với bà Tô Cẩm T1 - Chủ đầu tư công trình xây dựng nhà ở (Theo Giấy phép xây dựng số 7049/GPXD-UBND ngày 02/10/2017 của Ủy ban nhân dân Quận A cấp), tại

thửa đất số 514 (thuộc thửa 42), tờ bản đồ số 34 (Tài liệu năm 2004 - 2005), phường T, Quận A là đúng trình tự, thủ tục và đúng theo quy định của pháp luật.

[4.2.4] Sau khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên, trên cơ sở quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 của Bộ X, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H đã ban hành Thông báo số 70/TB-UBND ngày 14/5/2020 về việc buộc tháo dỡ phần công trình xây dựng vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với bà Tô Cẩm T1 nhưng bà T1 không thực hiện. Vì vậy, ngày 25/9/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H đã ban hành Quyết định số 3537/QĐ-CCXP về cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với bà Tô Cẩm T1 là đúng quy định tại Điều 85, 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và khoản 4 Điều 4, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 của Bộ X.

[4.2.5] Từ những căn cứ trên cho thấy việc các ông bà Vương Đắc K, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Thị L, Lại Thị H, Trần Thị Thanh L1, Ngô Thị L2, Vương Thị Bé H1, Trần Bình P, Trương Thị Kim Y, Phạm Đình D yêu cầu hủy Quyết định số 3959/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2019 và Quyết định số 3537/QĐ-CCXP ngày 25/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H là không có cơ sở. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Người kháng cáo phải chịu, trừ trường hợp được miễn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm số 535/2023/HC-ST ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của các ông bà Vương Đắc K, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Thị L, Lại Thị H, Trần Thị Thanh L1, Ngô Thị L2, Vương Thị Bé H1, Trần Bình P, Trương Thị Kim Y, Phạm Đình D do ông

Vương Đắc K đại diện; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 535/2023/HC-ST ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng: Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 và Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện đề nghị: Hủy Quyết định số 3959/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với bà Tô Cẩm T1; hủy Quyết định số 3537/QĐ-CCXP ngày 25/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với bà Tô Cẩm T1.

2. Về án phí:

2.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Vương Đắc K, bà Nguyễn Thị Ngọc T, bà Nguyễn Thị L, bà Lại Thị H, bà Trần Thị Thanh L1, bà Ngô Thị L2, bà Vương Thị Bé H1, ông Trần Bình P, bà Trương Thị Kim Y, ông Phạm Đình D, mỗi người phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0001020 ngày 15/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Các ông bà Vương Đắc K, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Thị L, Trần Thị Thanh L1 được miễn. Các ông bà Lại Thị H, Ngô Thị L2, Vương Thị Bé H1, Trần Bình P, Trương Thị Kim Y, Phạm Đình D, mỗi người phải chịu 300.000 đồng; được trừ vào số tiền đã tạm ứng theo các biên lai thu số 0004084, 0004083, 0004082, 0004085, 0004081, 0004080 cùng ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm số 535/2023/HC-ST ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học;
- Viện CT & KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hồ Chí Minh;
- Thị hành án dân sự TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA - NTCL

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Mạnh Cường